



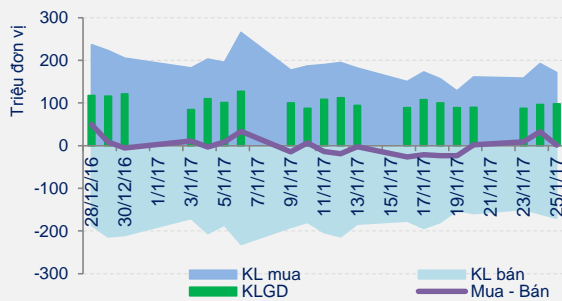
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/1/2017

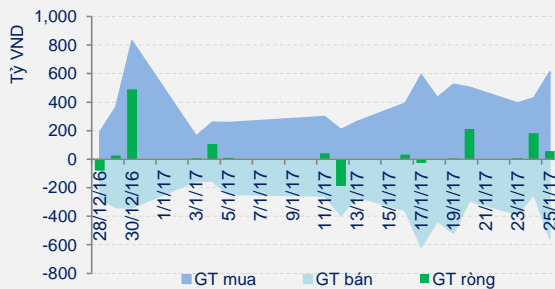
| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 697.28 | 84.46 |
| % Thay đổi | ↑ 0.86% | ↑ 0.86% |
| KLGD (CP) | 98,059,614 | 27,345,674 |
| GTGD (tỷ đồng) | 2,069.18 | 264.57 |
| Tổng cung (CP) | 170,383,780 | 35,758,700 |
| Tổng cầu (CP) | 171,423,350 | 33,717,900 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 12,096,514 | 339,156 |
| KL mua (CP) | 11,080,034 | 4,005,046 |
| GT mua (tỷ đồng) | 612.50 | 22.53 |
| GT bán (tỷ đồng) | 556.52 | 6.12 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 55.98 | 16.42 |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.96% | 10.5 | 2.0 | 11.3% |
| Công nghiệp | ↑ 1.01% | 19.9 | 4.1 | 31.1% |
| Dầu khí | ↑ 1.92% | 13.4 | 0.6 | 2.5% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.74% | 18.9 | 3.6 | 1.5% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 1.79% | 22.4 | 2.9 | 1.1% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.73% | 19.4 | 6.8 | 8.8% |
| Ngân hàng | ↑ 0.89% | 14.6 | 1.8 | 10.6% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 0.88% | 10.7 | 2.0 | 8.8% |
| Tài chính | ↑ 1.10% | 27.0 | 2.8 | 19.2% |
| Tiện ích Cộng đồng | ↑ 0.21% | 15.1 | 2.5 | 5.2% |
| VN - Index | ↑ 0.86% | 17.2 | 4.3 | 104.1% |
| HNX - Index | ↑ 0.86% | 10.4 | 1.6 | -4.1% |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Thân diễn ra đầy tích cực với sắc xanh ngập tràn trên cả 2 sàn. Cụ thể, VN-Index tăng 5,92 điểm (0,86%) lên 697,28 điểm; HNX-Index tăng 0,71 điểm (0,85%) lên 84,46 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn được cải thiện so với phiên hôm qua nhưng vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 2.365 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 125 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 510 tỷ đồng. FPT thỏa thuận lớn với hơn 4 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 193,7 tỷ đồng, VNM thỏa thuận 1 triệu cổ phiếu với giá trị 134 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức rất tích cực với 370 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 137 mã giảm. OGC giảm sàn 100 đồng (-6,9%) xuống 1.340 đồng, khòp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng đạt 6,8 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn của thị trường phần lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay, đã góp công lớn kéo 2 chỉ số tăng điểm tích cực. Tiêu biểu trong số này có thể kể đến VCB (+1,8%), NVL (+4,7%), VNM (+0,8%), VIC (+1,2%), SAB (+0,8%), PVS (+2,9%), ACB (+0,4%), SHB (+2,1%), NTP (+1,6%), VCG (+1,4%). Ở chiều ngược lại, vẫn có một số cổ phiếu lớn giảm điểm, làm cản trở đà tăng của thị trường như BID (-0,6%), HAG (-3,3%), BMP (-1%), VNR (-7,8%), PVX (-8,3%). Hầu hết các nhóm ngành trên thị trường đều có mức tăng điểm tốt trong phiên hôm nay, tiêu biểu như ngành tài chính - ngân hàng (VCB, STB, BVH, ACB, HCM), bất động sản - xây dựng (HBC, CTD, ROS, DXG, C32, SZL, NVL), thép (HPG, HSG, NKG, VGS), dược phẩm (DHG, DMC, IMP), thủy sản (HVG, VHC, FMC), cổ phiếu tiêu dùng (VNM, KDC, SAB, BHN, TAC, QNS). Chỉ có nhóm cổ phiếu bảo hiểm và nông lâm ngư nghiệp là giảm điểm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm tốt trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Thân. Thanh khoản ở mức thấp nhưng độ rộng thị trường là tích cực. Chúng tôi dự đoán, trong 2 phiên đầu tiên của năm mới Đinh Dậu 2017, thanh khoản trên thị trường vẫn sẽ ở mức thấp, nhưng thị trường có thể vẫn sẽ duy trì được đà tăng điểm tích cực này để VN-Index hướng đến mốc kháng cự mang tính tâm lý mạnh 700 điểm, tuy nhiên rủi ro điều chỉnh đang tăng dần lên khi chỉ số tiếp tục áp sát band trên của bollinger với hỗ trợ gần nhất của VN-Index tại 689 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tiếp tục tích lũy các cổ phiếu có cơ bản tốt, với triển vọng kinh doanh tiếp tục tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/1/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều. Chỉ số chỉ giảm nhẹ xuống sắc đỏ vào phiên sáng, với mức thấp nhất phiên tại 691,19 điểm. Phiên ATC, lực cầu mạnh kéo chỉ số bật tăng đạt mức cao nhất trong phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 5,92 điểm (0,86%) lên 697,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 700 đồng, NVL tăng 2.700 đồng, VNM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều. Chỉ số cũng giảm xuống dưới mức tham chiếu trong khoảng nhỏ thời gian, với mức thấp nhất phiên tại 83,4 điểm. Phiên ATC, lực cầu mạnh mẽ giúp chỉ số bật tăng, đạt mức cao nhất trong phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,71 điểm (0,85%) lên 84,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 500 đồng, ACB tăng 100 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 56 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 69 tỷ đồng tương ứng với 535 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 21,6 tỷ đồng tương ứng với 112 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 576 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,7 triệu cổ phiếu. QNC là mã được mua ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 119 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TP HCM vượt thung lũng Silicon về xếp hạng chỉ số tăng trưởng

TP HCM nổi lên mạnh mẽ ở vị trí thứ hai trong top 10 các thành phố có chỉ số tăng trưởng hàng năm, trong khi thung lũng Silicon xếp thứ ba, theo Công ty tư vấn bất động sản Jones Lang LaSalle (JLL).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm tốt trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 686-689 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 680 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 674 điểm (MA100). Dự báo, trong 2 phiên đầu tiên của năm mới Đinh Dậu 2017, VN-Index vẫn có thể duy trì được đà tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý 700 điểm, tuy nhiên điều chỉnh vẫn có thể xảy ra khi chỉ số hiện đã áp sát band trên của bollinger, với hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 689 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm tốt trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất tại 83,4-83,5 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,4 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,6 điểm (MA200). Dự báo, trong 2 phiên đầu tiên của năm mới Đinh Dậu 2017, HNX-Index có thể duy trì đà tăng để hướng đến kháng cự 86 điểm, tuy nhiên điều chỉnh vẫn có thể xảy ra khi chỉ số đã áp sát band trên của bollinger với mốc hỗ trợ gần nhất tại 83,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,75 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 25/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.202 đồng, tăng 15 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 6,45 USD/ounce tương ứng 0,53% xuống 1.204,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 100,25 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,073 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2523 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,65 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,42 USD tương ứng 0,76% xuống 55,02 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,37 USD tương ứng 0,7% xuống 52,81 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 24/1, Chỉ số Dow Jones tăng 112,86 điểm tương ứng 0,57% lên 19.912,71 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 48,01 điểm tương ứng 0,86% lên 5.600,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,87 điểm tương ứng 0,27% lên 2.280,07 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mua | Vùng mua | Giá hiện tại | Lãi/lỗ | Dừng lỗ | Mục tiêu | Thời gian | Trạng thái |
|------------|-----------|----------|--------------|--------|---------|----------|-----------|------------|
| VNS | 2/12/2016 | 32-33 | 31.6 | -1.6% | 30 | 40 | 3 tháng | Đang mở |

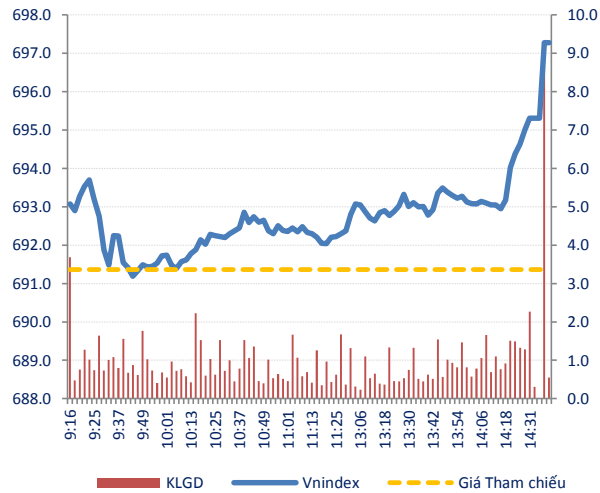
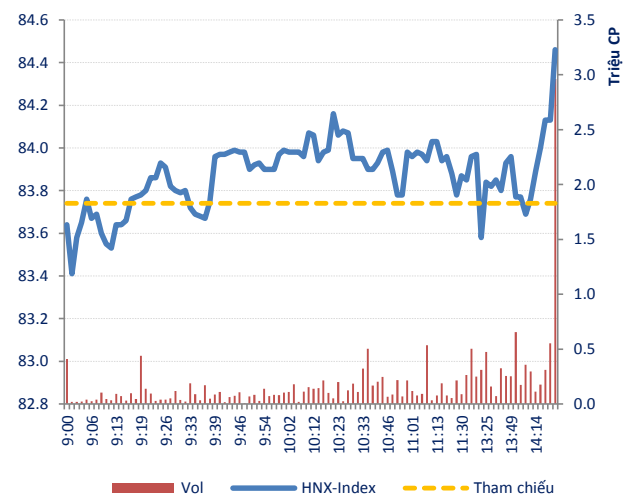
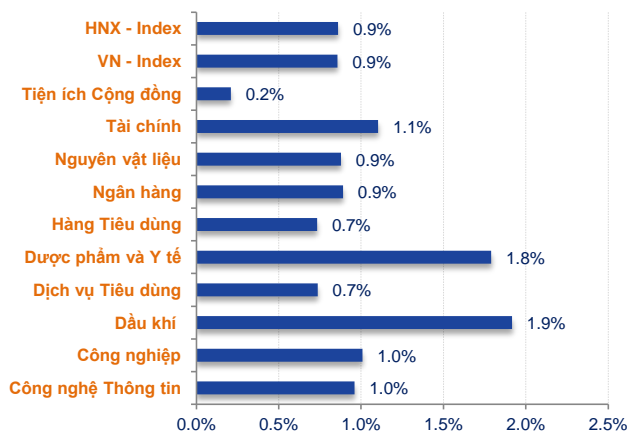
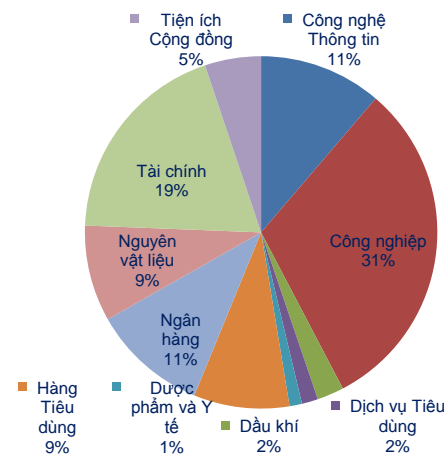
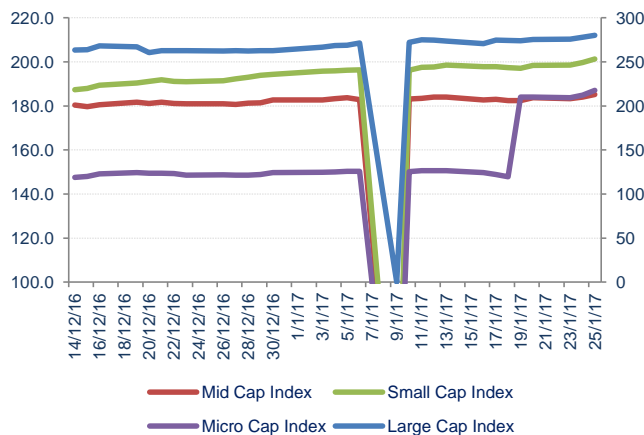
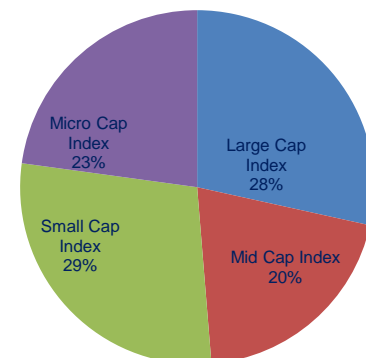
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | CTI | 633,790 | VIC | 576,350 |
| 2 | VNM | 535,480 | DXG | 538,400 |
| 3 | CII | 300,790 | SCR | 299,990 |
| 4 | OGC | 250,010 | KBC | 254,400 |
| 5 | AAA | 224,620 | HPG | 226,490 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | QNC | 3,481,708 | VND | 109,090 |
| 2 | PVS | 119,010 | PGS | 99,990 |
| 3 | TIG | 65,000 | DGC | 14,000 |
| 4 | TTZ | 37,000 | PTI | 13,800 |
| 5 | VMI | 18,100 | VKC | 9,700 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| HAG | 5.79 | 5.60 | ↓ | -3.28% | 7,528,410 |
| OGC | 1.44 | 1.34 | ↓ | -6.94% | 6,766,650 |
| FLC | 5.14 | 5.15 | ↑ | 0.19% | 6,197,400 |
| HQC | 2.15 | 2.19 | ↑ | 1.86% | 4,988,525 |
| FPT | 44.70 | 45.10 | ↑ | 0.89% | 4,475,824 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|-----------|
| HJS | 15.50 | 16.00 | ↑ | 3.23% | 4,923,300 |
| QNC | 4.80 | 4.80 | → | 0.00% | 3,481,708 |
| PVX | 2.40 | 2.20 | ↓ | -8.33% | 2,575,600 |
| SHB | 4.70 | 4.80 | ↑ | 2.13% | 1,736,141 |
| SIC | 6.50 | 6.50 | → | 0.00% | 1,225,100 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| DVP | 72.90 | 78.00 | 5.10 | ↑ 7.00% |
| RIC | 9.16 | 9.80 | 0.64 | ↑ 6.99% |
| CDO | 3.30 | 3.53 | 0.23 | ↑ 6.97% |
| VNA | 1.58 | 1.69 | 0.11 | ↑ 6.96% |
| KAC | 10.90 | 11.65 | 0.75 | ↑ 6.88% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PVV | 1.00 | 1.10 | 0.10 | ↑ 10.00% |
| CKV | 12.00 | 13.20 | 1.20 | ↑ 10.00% |
| TC6 | 5.00 | 5.50 | 0.50 | ↑ 10.00% |
| VMC | 27.10 | 29.80 | 2.70 | ↑ 9.96% |
| VXB | 9.10 | 10.00 | 0.90 | ↑ 9.89% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TIX | 37.20 | 34.60 | -2.60 | ↓ -6.99% |
| ATG | 1.72 | 1.60 | -0.12 | ↓ -6.98% |
| OGC | 1.44 | 1.34 | -0.10 | ↓ -6.94% |
| BTT | 33.15 | 30.85 | -2.30 | ↓ -6.94% |
| CLG | 4.20 | 3.91 | -0.29 | ↓ -6.90% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| HNH | 6.00 | 5.40 | -0.60 | ↓ -10.00% |
| SEB | 35.10 | 31.60 | -3.50 | ↓ -9.97% |
| NHC | 40.30 | 36.30 | -4.00 | ↓ -9.93% |
| TV3 | 35.40 | 31.90 | -3.50 | ↓ -9.89% |
| KDM | 10.40 | 9.40 | -1.00 | ↓ -9.62% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|---------|---------|------|-----|
| HAG | 7,528,410 | -8.4% | (1,851) | - | 0.3 |
| OGC | 6,766,650 | 3250.0% | (1,424) | - | 0.5 |
| FLC | 6,197,400 | 13.4% | 1,731 | 3.0 | 0.4 |
| HQC | 4,988,525 | 15.4% | 1,480 | 1.5 | 0.2 |
| FPT | 4,475,824 | 18.7% | 4,344 | 10.3 | 2.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|--------|---------|------|-----|
| HJS | 4,923,300 | 9.5% | 1,253 | 12.4 | 1.2 |
| QNC | 3,481,708 | -24.5% | (2,418) | - | 0.6 |
| PVX | 2,575,600 | 9.9% | 740 | 3.2 | 0.7 |
| SHB | 1,736,141 | 7.4% | 838 | 5.6 | 0.4 |
| SIC | 1,225,100 | 9.4% | 967 | 6.7 | 0.6 |

Top Độ biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| DVP | ↑ 7.0% | 30.9% | 6,841 | 10.7 | 3.1 |
| RIC | ↑ 7.0% | -1.8% | (264) | - | 0.6 |
| CDO | ↑ 7.0% | 13.1% | 1,248 | 2.6 | 0.3 |
| VNA | ↑ 7.0% | -77.8% | (4,931) | - | 0.4 |
| KAC | ↑ 6.9% | 6.3% | 683 | 16.0 | 1.0 |

Top Độ biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|-------|-----|
| PVV | ↑ 10.0% | -18.4% | (1,152) | - | 0.2 |
| CKV | ↑ 10.0% | 5.6% | 1,172 | 10.2 | 0.6 |
| TC6 | ↑ 10.0% | 0.5% | 47 | 105.8 | 0.5 |
| VMC | ↑ 10.0% | 10.9% | 2,850 | 9.5 | 1.0 |
| VXB | ↑ 9.9% | 9.8% | 1,565 | 5.8 | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| CTI | 633,790 | 14.5% | 2,795 | 9.1 | 1.6 |
| VNM | 535,480 | 43.1% | 6,521 | 19.6 | 9.1 |
| CII | 300,790 | 13.5% | 2,884 | 10.5 | 2.3 |
| OGC | 250,010 | -21.8% | (1,424) | - | 0.5 |
| AAA | 224,620 | 16.0% | 2,767 | 7.9 | 1.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|--------|---------|-----|-----|
| QNC | 3,481,708 | -24.5% | (2,418) | - | 0.6 |
| PVS | 119,010 | 8.9% | 2,366 | 7.3 | 0.7 |
| TIG | 65,000 | 8.5% | 999 | 3.7 | 0.3 |
| TTZ | 37,000 | -0.3% | (29) | - | 0.2 |
| VMI | 18,100 | 13.2% | 1,466 | 3.2 | 0.4 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 185,783 | 43.1% | 6,521 | 19.6 | 9.1 |
| SAB | 142,364 | 28.1% | 6,335 | 35.0 | 10.6 |
| VCB | 138,874 | 14.5% | 1,897 | 20.3 | 2.8 |
| GAS | 114,801 | 16.9% | 3,704 | 16.2 | 2.9 |
| VIC | 109,465 | 4.6% | 731 | 56.7 | 4.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 23,169 | 8.8% | 1,189 | 19.8 | 1.6 |
| VCS | 7,692 | 51.6% | 11,233 | 11.4 | 5.0 |
| PVS | 7,683 | 8.9% | 2,366 | 7.3 | 0.7 |
| VCG | 6,096 | 5.5% | 906 | 15.2 | 1.1 |
| PVI | 5,718 | 8.6% | 2,603 | 9.9 | 1.0 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|---------|-------|-----|
| SVT | 5.06 | 0.7% | 86 | 147.1 | 1.1 |
| EVE | 3.81 | 13.0% | 2,862 | 8.0 | 1.0 |
| FLC | 3.19 | 13.4% | 1,731 | 3.0 | 0.4 |
| HHS | 2.98 | 4.8% | 535 | 6.5 | 0.3 |
| HNG | 2.83 | -7.1% | (1,032) | - | 0.5 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|------|-----|------|-----|
| FID | 7.79 | 3.6% | 439 | 4.1 | 0.2 |
| NHP | 4.18 | 2.8% | 283 | 8.8 | 0.2 |
| SCJ | 4.06 | 1.3% | 177 | 10.7 | 0.1 |
| HKB | 3.58 | 3.0% | 384 | 4.7 | 0.2 |
| KVC | 3.25 | 4.9% | 424 | 4.7 | 0.2 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779